

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – VNSTEEL
VNSTEEL - HOCHIMINH CITY
METAL CORPORATION

Số/No. : **270** /CBTT-HMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 24, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
FIRST 6 MONTHS OF 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

To: - *State Securities Commission of Vietnam*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)*

- Tên công ty: Công ty CP Kim khí Thành Phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
Name of company: VNSTEEL - HOCHIMINH CITY METAL CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address*: 193 Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Quận 1, TP HCM
- Điện thoại/*Telephone*:: 028 38294623 Fax: 028 38290403 Email: kimkhitp@metalhcm.com.vn
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 272.999.990.000 đồng
- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: HMC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders

Stt/ No.	Số NQ Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	90/NQ- HMC	14/04/2025	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)/Board of Directors (BOD):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm/Date of dismissal
1	Ông/Mr Võ Trí Nghĩa	Chủ tịch HĐQT Chuyên trách Chairman of the BOD		14/04/2025
2	Ông/Mr Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	14/04/2025	
3	Bà/Mrs Cù Thị Thùy Linh	TV HĐQT – Không điều hành Non-executive member of the BOD	28/03/2018	
4	Ông/Mr Lê Văn Quang	TV HĐQT- Tổng Giám đốc Executive Director General Director	23/4/2024	
5	Ông/Mr Nguyễn Bá An	TV độc lập của HĐQT/Independent member of the BOD	23/4/2024	
6	Bà/Mrs Nguyễn Thuý Ly	TV HĐQT – Không điều hành Non-executive member of the BOD	23/4/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of Board of Directors' meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr Võ Trí Nghĩa	2/2	100%	
2	Ông/Mr Phạm Công Thảo	1/1	100%	
3	Ông/Mr Lê Văn Quang	3/3	100%	
4	Bà/Mrs Cù Thị Thùy Linh	3/3	100%	
5	Ông/Mr Nguyễn Bá An	3/3	100%	
6	Bà/Mrs Nguyễn Thuý Ly	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervisory activities of the Board of Directors over the Board of Directors::

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty... Tại các cuộc họp thường kỳ, HĐQT tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của Công ty theo nghị quyết đã đề ra, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho thời gian tiếp theo và thảo luận cùng Ban Giám đốc các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Định kỳ, Ban Giám đốc báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty và việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

The Board of Directors' supervisory activities over the Board of Executives are carried out in accordance with the Company's charter and the Board's operational regulations. During regular meetings, the Board of Directors reviews the Company's performance against approved resolutions, identifies key priorities for the upcoming period, and discuss with the Board of Executives solutions to execute the plans. The Board of Executives periodically reports to the Board of Directors on the Company's operations and the implementation of the Board's resolutions.

Hội đồng quản trị kịp thời chỉ đạo và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc giải quyết nhanh các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors provides timely direction and addresses issues arising within its authority, enabling the Board of Executives to swiftly resolve matters related to the Company's business operations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees: Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban/ *The Company's Board of Directors does not establish subcommittees.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (First 6 months report 2025))

STT No.	Số NQ/ QĐ Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	33/NQ-KK	17/01/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn <i>Transactions of buying and selling goods with related organizations of major shareholder.</i>	100%
2	38/NQ-KK	21/01/2025	Về đánh giá kết quả kinh doanh Q4 và năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm Q1-2025 <i>Assessment of business results in Q4 and 2024 overall; Key tasks in Q1-2025.</i>	100%
3	67/NQ-KK	20/02/2025	Chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Finalizing the list of shareholders attending the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
4	79/NQ-KK	20/03/2025	Ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng <i>Sign credit contracts with banks.</i>	100%

STT No.	Số NQ/ QĐ Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
5	81/NQ-KK	24/3/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ <i>Transactions of buying and selling goods with related organizations of major shareholder and insiders .</i>	100%
6	86/NQ-KK	04/4/2025	Thông qua nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Approve the content of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
7	87/QĐ-KK	10/4/2025	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 <i>Finalization of 2024 salary fund.</i>	100%
8	88/NQ-KK	10/4/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn <i>Transactions of buying and selling goods with related organizations of major shareholder.</i>	100%
9	91/NQ-KK	14/4/2025	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty <i>Dismissal of Chairman of the Board of Directors</i>	100%
10	92/NQ-KK	14/4/2025	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty <i>Election of Chairman of the Board of Directors.</i>	100%
11	93/NQ-KK	14/4/2025	Phê duyệt kế hoạch Đầu tư; Mua sắm; Nâng cấp/Sửa chữa tài sản cố định năm 2025 <i>Approval of the 2025 plan for Investment; Procurement; and Upgrading/Repair of Fixed Assets</i>	100%
12	94/NQ-KK	14/4/2025	Ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng <i>Sign credit contracts with banks.</i>	100%
13	95/QĐ-HMC	14/4/2025	Giao dịch tín dụng tại Ngân hàng BIDV <i>Credit Transactions at BIDV</i>	100%
14	105/NQ-KK	18/4/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 1 năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm quý 2 năm 2025 <i>Assessment of business results in Q1 2025; Key tasks in Q2 2025</i>	100%

STT No.	Số NQ/ QĐ Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
15	126/NQ-KK	05/06/2025	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024 <i>Finalize the list of shareholders to pay 2024 dividends</i>	100%
16	132/NQ-KK	12/06/2025	Phê duyệt chi phí thuê nhà công vụ <i>Approval of official residence rent expenses</i>	100%
17	134/NQ-KK	24/6/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 <i>Selection of auditing firm for 2025 Financial Statements.</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)/Board of Supervisors (BOS):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (TV BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà/Mrs Hoàng Lê Ánh	Trưởng ban Head of the BOS	29/03/2014	Cử nhân Bachelor's degree
2	Bà/Mrs Đoàn Thị Thanh Thúy	TV BKS BOS member	02/04/2016	Cử nhân Bachelor's degree
3	Ông/Mr Hà Văn Sơn	TV BKS BOS member	23/4/2024	Kỹ sư, Thạc sĩ QTKD Engineering degree, MBA

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm Soát/Meetings of Board of Supervisors

Stt No	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Số buổi họp BKS tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendane rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà/Mrs Hoàng Lê Ánh	1	100%	100%	
2	Bà/Mrs Đoàn Thị Thanh Thúy	1	100%	100%	
3	Ông/Mr Hà Văn Sơn	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Executives and shareholders by Board of Supervisors:*

Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2025 và việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Supervise and monitor the implementation of the first six months of 2025 business plan and the execution of resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders, as well as the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty và qua đó đề xuất những kiến nghị đến HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty.

Review and assess the Company's financial statements, and accordingly, propose recommendations to the Board of Directors and the Board of Executives regarding corporate governance matters.

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành.

The Head of the Board of Supervisors actively participate in all regular meetings of the Board of Directors and the monthly operational briefing meetings of the Board of Executives.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Executives, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát phối hợp trao đổi với HĐQT và Ban Giám đốc các thông tin về việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc ghi nhận và xem xét điều chỉnh.

The Board of Supervisors has received support and facilitation from the Board of Directors, the Board of Executives, and other managers in performing its functions and duties. The Board of Supervisors has coordinated and exchanged information with the Board of Directors and the Board of Executives regarding the management and operation of the Company. Recommendations from the Board of Supervisors have been received and duly considered for adjustment by the Board of Directors and the Board of Executives.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Executives

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Executives	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Executives
1	Ông/Mr Lê Văn Quang	20/12/1978	Cử nhân Bachelor's degree	23/4/2024
2	Ông/Mr Lại Văn Quyền	2/9/1978	Cử nhân Bachelor's degree	9/6/2022
3	Bà/Mrs Lê Thị Nguyệt	8/4/1974	Kỹ sư Engineering degree	1/11/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Mrs Nguyễn Thị Hồng Mây	07/10/1981	Cử nhân Bachelor's degree	01/02/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty /The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company:
Phụ lục 1/ Appendix 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của cổ đông lớn/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons, affiliated persons and affiliated organizations of major shareholder:
Phụ lục 2/ Appendix 2

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **không có**

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: No

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **không có**

Transactions between the Company and any company in which members of the Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of the Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): No

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **không có**

Transactions between the Company and any company in which affiliated persons with members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): No

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non- material benefits to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director)

and other managers

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons ((First 6 months report 2025))

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons*: **Phụ lục 3/Appendix 3**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm Reasons for increasing, decreasing
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Bà/Mrs Nguyễn Thuý Ly	TV HĐQT Member of the BOD	2.855.600	10,46%	3.561.100	13,04%	Mua Purchases of shares
2	Bà/Mrs Đoàn Thị Thanh Thúy	TV BKS Member of the BOS	3.230	0,01%	2.730	0,01%	Bán Sales of shares
3	Bà /Mrs Nguyễn Thị Hong Mây	Kế toán trưởng Chief Accountant	7.300	0,03%	0		Bán Sales of shares

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues



Phạm Công Thảo



Phụ lục 1/Appendix 1 : Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH No. *,	Ngày cấp/ <i>date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan / <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan / <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Võ Trí Nghĩa		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>						14/4/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissed</i>	
2	Phạm Công Thảo		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>					14/4/2025		Bổ nhiệm/ <i>appointed</i>	
3	Lê Văn Quang		TV HĐQT TGD/ <i>BOD member, General Director</i>					23/4/2024			
4	Cù Thị Thùy Linh		TV HĐQT <i>BOD member</i>					28/03/2018			
5	Nguyễn Bá An		TV HĐQT/ <i>BOD member</i>					23/4/2024			
6	Nguyễn Thúy Ly		TV HĐQT/ <i>BOD member</i>					23/4/2024			
7	Lại Văn Quyền		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					01/02/2019			

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại công ty <i>Position at the company</i>	Số Giấy NSH No. *,	Ngày cấp/ <i>date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan / <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan / <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8	Lê Thị Nguyệt		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					1/11/2022			
9	Hoàng Lê Ánh		Trưởng BKS, CBTT, PT QT Cty/ <i>Head of the BOS, authorized person to disclose informatio, Corporate Governance Officer</i>					24/03/2012			
10	Đoàn Thị Thanh Thúy		TV BKS/ <i>Member of the BOS</i>					02/04/2016			
11	Hà Văn Sơn		TV BKS/ <i>Member of the BOS</i>					23/4/2024			
12	Nguyễn Thị Hong Mây		KTT <i>Chief Accountant</i>					1/2/2023			
13	Đoàn Thị Minh Trang		Người Phụ trách KTNB <i>Internal auditor</i>					27/06/2023			
14	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP			01001 00047	12/06/ 2015	Hà Nội	91 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội <i>91 Lang Ha Street, Dong Da District, Hanoi</i>	28/11/2006			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholders</i>



Phụ lục 2/Appendix 2 Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của cổ đông lớn/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated organizations of major shareholder

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL <i>Vnsteel - Southern Steel Company</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <i>Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	61/NQ-KK - 23/4/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	698.125.027.615	- Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i>
2	Công ty CP Thép Thủ Đức – VNSTEEL <i>Vnsteel - Thu Duc Steel Joint Stock Company</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		Km9, Xa Lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP.HCM <i>Km9, Hanoi Highway, Truong Tho Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024	12.768.109.305	- Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
3	Công ty TNHH VinaKyoel <i>Vina Kyoel Steel Limited</i>	Cty liên kết của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP) <i>Affiliated company of</i>		KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ,	1/1/2025 - 30/6/2025	61/NQ-KK - 23/4/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	294.753.319.326	- Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		<i>major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <i>Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau</i>			12.693.896.600	- Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
4	Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung <i>Central Vietnam Metal Corporation</i>	Cty liên kết của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP) <i>Affiliated company of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		69 Quang Trung, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng <i>69 Quang Trung Street, Hai Chau Ward, Hai Chau District, Da Nang</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024	5.449.423.892 8.291.786.168	- Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i> - Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
5	Công ty CP Lưới Thép Bình Tây <i>Binh Tay Steel Wire Netting Joint Stock Company</i>	Cty liên kết của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP) <i>Affiliated company of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh <i>117 Au Co Street, Phu Trung Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024	12.752.146.551	- Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
6	Công ty CP Thép Vicasa – Vnsteel <i>Vnsteel - Vicasa Joint Stock Company</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel</i>		KCN Biên Hòa 1, Đường Số 9, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai/ <i>KCN Bien Hoa 1,</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024; 88/NQ-HMC 10/04/2025	68.389.198.704 1.378.492.500	- Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i> - Bán hàng hóa/ <i>Sale of</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		Corporation)		Number 9 Street, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai				goods
7	Công ty CP Thép Nhà Bè – Vnsteel <i>Vnsteel - Nha Be Steel Joint Stock Company - Nhon Trach Branch</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP) - TC có liên quan của TV HĐQT Cù Thị Thủy Linh và TV HĐQT Nguyễn Thuý Ly <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel Corp.) Affiliated organization of internal persons</i>		Tầng 4, Tòa nhà VNSTEEL - Số 56 Thủ Khoa Huân, P. Bến Thành, Quận 1, TPHCM <i>4th Floor, VNSTEEL Building - 56 Thu Khoa Huan Street, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	155.288.412.676	Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
8	Công ty CP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương VN <i>Vietrans International Forwarding and Warehousing Joint Stock Company</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM <i>406 Nguyen Tat Thanh Street, Ward 18, District 4, Ho Chi Minh City</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024;	878.541.201	Mua dịch vụ/ <i>purchase of services</i>
9	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of</i>		Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên <i>Cam Gia Ward,</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	25.801.533.120	Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Thai Nguyen Iron And Steel Joint Stock Company</i>	<i>major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		<i>Thai Nguyen City</i>				
10	Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL <i>Vinausteel Company Limited</i>	Cty con của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP)/ <i>Subsidiary of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		Km 9, Vật Cách, P.Quản Toan, Q.Hồng Bàng, TP. Hải Phòng <i>Km 9, Vat Cach, Quan Toan ward, Hong Bang district, Hai Phong city</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	3.129.051.750 123.724.199.610	- Mua hàng hóa/ <i>Purchase of goods</i> Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
11	Công Ty CP Cơ Khí Luyện Kim <i>Mechanical Engineering & Metallurgy Joint-Stock Company</i>	Cty liên kết của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP) <i>Affiliated company of major shareholder (Viet Nam Steel Corporation)</i>		Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Biên Hòa, Đồng Nai <i>Street No 2, Bien Hoa Industry Zone 2, Bien Hoa City, Dong Nai province</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024;	212.405.094	Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>
12	Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất <i>Thong Nhat Flat Steel, JSC</i>	Cty liên kết của cổ đông lớn (TCTy Thép VN – CTCP); TC có liên quan của P.TGD Lại Văn Quyền, KTT Nguyễn Thị Hồng Mây - Ông Lê Việt - TV HĐQT TNFS - là		KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu <i>Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Phu</i>	1/1/2025 - 30/6/2025	167/NQ-HMC 26/12/2024; 81/NQ-HMC-24/03/2025; 90/NQ-HMC-14/4/2025	23.273.036.871 160.493.068.329	Mua hàng hoá/ <i>purchase of goods</i> Bán hàng hóa/ <i>Sale of goods</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		chồng bà Nguyễn Thuý Ly TV HĐQT - <i>Affiliated company of the parent company (Vietnam Steel Corporation)</i> - <i>Organizations related to Deputy General Director Lại Văn Quyền and Chief Accountant Nguyễn Thị Hồng Mây</i> Mr. Lê Việt – BOD Member of TNFS – is the husband of Ms. Nguyễn Thuý Ly, BOD Member		My Town, Ba Rịa - Vung Tau				
13	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung <i>Viet-Trung Mining and Metallurgy Company Limited</i>	Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP) <i>Subsidiary of the parent company (Vietnam Steel Corporation)</i>		KCN Tăng Loong, Thị trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai <i>Tang Loong Industrial Zone, Tang Loong Town, Bao Thang District, Lao Cai Province, Vietnam</i>		167/NQ-HMC 26/12/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	72.747.628.800	Mua hàng hoá/ <i>purchase of goods</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ BOD</i>	Tổng giá trị giao dịch/ <i>Total value of transaction</i> <i>(VAT included)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
14	Công ty Tôn Phương Nam (SSSC)	- Cty liên kết của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP) - Phó TGD thứ nhất của SSSC chồng bà Nguyễn Thuý Ly TV HĐQT <i>Affiliated company of the parent company (Vietnam Steel Corporation) The First Deputy General Director of SSSC is the husband of Ms. Nguyễn Thuý Ly, BOD Member</i>		Đường số 9, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. <i>No. 9 Street, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.</i>		167/NQ-HMC 26/12/2024; 90/NQ-HMC-14/4/2025	8.890.745.306	Mua hàng hoá/ <i>purchase of goods</i>



Phụ lục 3/Appendix 3

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TPHCM - VNSTEEL

The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại công ty/ Position at the company	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Công Thảo		Chủ tịch HĐQT /Chairman of the Board of Directors							
1.01	Phạm Công Tham									
1.02	Nguyễn Thị Xiêm									
1.03	Nguyễn Thị Chí									
1.04	Đặng Thị Oanh Oanh									
1.05	Phạm Hà Thảo Chi									
1.06	Phạm Minh Tuấn									Còn nhỏ
1.07	Phạm Hà Anh									
1.08	Phạm Thu Thủy									
1.09	Phạm Ngô Thùy Ninh									
1.10	Nguyễn Năng Hải Nam									
1.11	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL			3502269994		Sở KH và ĐT Bà Rịa Vũng Tàu	KCN Phú Mỹ I P. Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu			

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.12	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP			001001047		Sở KH và ĐT TP Hà Nội	91 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	15.197.741	55,67%	
2	Lê Văn Quang		TV HĐQT - TGD/ BOD member, General Director					0		
2.01	Lê Có							0		
2.02	Phạm Thị Tứ							0		
2.03	Phạm Thị Ánh Vân							0		
2.04	Lê Quang Minh							0		
2.05	Lê Minh Thư							0		
2.06	Lê Quang Trí							0		Còn nhỏ, chưa có CCCD
2.07	Lê Văn Phước							0		
2.08	Nguyễn Thị Thu Hồng							0		
2.09	Lê Thị Huệ							0		
2.10	Lê Thị Hạnh							0		
2.11	Trương Đình Bé							0		
2.12	Lê Văn Đại							0		
2.13	Nguyễn Thị Duyên							0		
2.14	Lê Thị Lợi							0		
2.15	Nguyễn Xuân Anh							0		
2.16	Phạm Văn Chạy							0		
2.17	Nguyễn Thị Nhân							0		
3	Cù Thị Thùy Linh		TV HĐQT /BOD member					0	0	
3.01	Bùi Đức Toàn							0	0	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.02	Bùi Thái Duy							0	0	
3.03	Bùi Thùy Chi							0	0	
3.04	Cù Năng Hà							0	0	
3.05	Hàn Thị Mận							0	0	
3.06	Bùi Hợp Hoàn							0	0	
3.07	Võ Thị Tuyết							0	0	
3.08	Cù Minh Đức							0	0	
3.09	Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng			0400101549			Đ. Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, P.Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng			
3.10	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL			0305393838			Tầng 4, Tòa Nhà 56 Thủ Khoa Huân, P.Bến Thành, Quận 1, TPHCM			
4	Nguyễn Bá An		TV HĐQT /BOD member					0		
4.01	Phạm Thị Bích Nhung							0		
4.02	Nguyễn Phạm Bích Huyền							0		
4.03	Nguyễn Phạm Hương Giang							0		
4.04	Trần Quang Thịnh							0		
4.05	Nguyễn Bá Toàn							0		
4.06	Đoàn Thị Thu Trang							0		
5	Nguyễn Thúy Ly		TV HĐQT /BOD member					3.561.100	13,04%	
5.01	Lê Việt							0	0	
5.02	Lê Vinh							14.000	0.05%	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5.03	Lê Văn							0	0	
5.04	Nguyễn Thái Huy							0		
5.05	Lê Thị Dậu							0		
5.06	Nguyễn Thúy Lan							0		
5.07	Đỗ Minh Quân							0		
5.08	Nguyễn Thúy Liên							0		
5.09	Võ Lai							0		
5.10	Nguyễn Thúy Linh							0		
5.11	Nguyễn Thị Kim Loan							0		
5.12	Đoàn Tuấn Dũng							0		
5.13	Nguyễn Mạnh Trí							0		
5.14	Vũ Bích Thùy Trang							0		
5.15	Nguyễn Mạnh Tiến							0		
5.16	Võ Thị Hồng Nhung							0		
5.17	Nguyễn Thị Quỳnh							0		
5.18	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL			0305393838			Tầng 4, Tòa Nhà 56 Thủ Khoa Huân, P.Bến Thành, Quận 1, TPHCM	0		
6	Hoàng Lê Ánh		Trưởng BKS, CBTT, PT QT Cty/ Head of the BOS, authorized person to disclose information, Corporate Governance Officer					0	0	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.01	Hoàng Vũ Dương							0	0	
6.02	Lê Thị Thơ							0	0	
6.03	Hoàng Quang Huy							0	0	
6.04	Hoàng Trọng							0	0	
6.05	Hoàng Hải Triều							0	0	
6.06	Hoàng Hải Phong							0	0	
6.07	Nguyễn Lương Hạ Uyên							0	0	
7	Đoàn Thị Thanh Thúy		TV BKS/ Member of the BOS					2.730	0,01%	
7.1	Trần Anh Dũng							19.110	0,07%	
7.2	Trần Đoàn Khánh Vân							0	0	
7.3	Trần Anh Quân							0	0	
7.4	Nguyễn Thị Lợi							0	0	
7.5	Ngô Thị Thoa							0	0	
7.6	Trần Luận							0	0	
7.7	Đoàn Thanh Dũng							0	0	
7.8	Đoàn Thị Thanh Nga							0	0	
7.9	Đoàn Thị Bi Tô							0	0	
7.10	Đoàn Thanh Thiệu							0	0	
7.11	Đoàn Thị Thanh Bình							0	0	
7.12	Đoàn Thị Bích Nhung							0	0	
7.13	Đoàn Quang Trường							0	0	
7.14	Đoàn Thị Mỹ Hạnh							0	0	
7.15	Tô Thị Kim Ngân							0	0	
7.16	Trần Thị Xuân Hương							0	0	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.17	Hoàng Thị Kim Anh							0	0	
7.18	Mai Tấn Trí							0	0	
7.19	Phạm Sỹ Hữu							0	0	
7.20	Nguyễn Đức Hòa							0	0	
7.21	Đỗ Công							0	0	
7.22	Hoàng Hà							0	0	
8	Hà Vân Sơn		TV BKS/ Member of the BOS					0		
8.1	Tổng Thị Ngoan							0		
8.2	Chữ Khắc Dương							0		
8.3	Phạm Thị Toàn							0		
8.4	Hà Vân Oanh							0		
8.5	Tạ Mạnh Hùng							0		
8.6	Chữ Thị Thanh Huyền							0		
8.7	Hà Minh Tuấn							0		Còn nhỏ, chưa có CCCD
8.8	Hà Hải Bình							0		Chưa có CCCD
9	Lại Văn Quyền		Phó TGD /Deputy General Director					0	0	
9.1	Lại Duy Hiền							0	0	
9.2	Nguyễn Thị Vóc							0	0	
9.3	Vũ Ánh Ngọc							0	0	
9.4	Đỗ Thị Mến							0	0	
9.5	Vũ Thị Kiều Trang							0	0	
9.6	Lại Thị Liễu							0	0	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9.7	Lại Quang Vinh							0	0	
9.8	Lại Văn Cung							0	0	
9.9	Nguyễn Văn Ruyên							0	0	
9.10	Đặng Thị Thu							0	0	
9.11	Bùi Thị Huê							0	0	
9.12	Lại Vũ Khánh Linh							0	0	Còn nhỏ, chưa có CCCD
9.13	Lại Mỹ Dung							0	0	Còn nhỏ, chưa có CCCD
9.14	Công ty cổ phần Thép Tám lá Thống Nhất			3500820408			KCN Phú Mỹ I P. Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu			
10	Lê Thị Nguyệt		Phó TGD /Deputy General Director					0	0	
10.1	Nguyễn Huy Thọ							0	0	
10.2	Nguyễn Huy Quang							0	0	
10.3	Nguyễn Lê Nguyệt Ánh							0	0	
10.4	Đỗ Thị Thoa							0	0	
10.5	Lê Thị Tam							0	0	
10.6	Lê Thị Hải Nga							0	0	
10.7	Đỗ Thái Hà							0	0	
10.8	Lê Thị Hằng							0	0	
10.9	Phạm Quang Tuyền							0	0	
10.10	Lê Thị Hòa							0	0	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10.11	Chu Văn Bộ							0	0	
11	Nguyễn Thị Hồng Mây		KTT /Chief Accountant					-		
11.1	Đỗ Tuấn Anh							0	0	
11.2	Đỗ Trung Nghĩa							0	0	
11.3	Vũ Thị Ngân							0	0	
11.4	Nguyễn Thị Mùi							0	0	
11.5	Nguyễn Thị Thanh Hương							0	0	
11.6	Nguyễn Thanh Phú							0	0	
11.7	Nguyễn Minh Giang							0	0	
11.8	Lưu Đức Bảy							0	0	
11.9	Nguyễn Thế Linh							0	0	
11.10	Nguyễn Thị Thơm							0	0	
11.11	Nguyễn Chí Minh							0	0	
11.12	Nguyễn Thị Hồng Tiền							0	0	
11.13	Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất			3500820408			KCN Phú Mỹ I P. Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu			
12	Đoàn thị Minh Trang		Người Phụ trách KTNB /Internal auditor					10.200	0,04%	
12.1	Lê Hoàng Hà									
12.2	Lê Đoàn Xuân Bách									
12.3	Đào Thị Hoa									
12.4	Đoàn Minh Trung									

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12.5	Đoàn Minh Hiếu									Định cư tại Mỹ
12.6	Đoàn Minh Thiện									
12.7	Đoàn Minh Tùng									
12.8	Đoàn Minh Thảo									
12.9	Nguyễn Thị Xuân									
12.10	Lê Thị Mỹ Kiều									
13	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP			0100100047	12/06/2015	Hà Nội	91 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	15.197.741	55,70%	